Người ký: Ủy ban nhân dân tỉnh Tây Ninh
Cơ quan: Tỉnh Tây Ninh
Thời gian ký: 29.11.2019 09:45:47 +07:00

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH TÂY NINH | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập - Tự do - Hạnh phúc |
|---|---|
| Số: 2662 /KH-UBND | *Tây Ninh, ngày 28 tháng 11 năm 2019* |

# KẾ HOẠCH

**Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội giai đoạn 2019- 2020 trên địa bàn tỉnh Tây Ninh**

Thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành kế hoạch thực hiện trên địa bàn tỉnh, như sau:

## I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

### *1. Mục đích*

- Quán triệt thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội (BHXH).

- Xác định nhiệm vụ cụ thể của từng cơ quan, tổ chức, cá nhân, nhằm tăng nhanh và bền vững số người tham gia BHXH, ổn định chính sách an sinh xã hội trên địa bàn, tạo sự chuyển biến rõ rệt về nhận thức và hành động của các cấp, các ngành, cơ quan, đơn vị, người sử dụng lao động, người lao động và nhân dân trong nhiệm vụ phát triển đối tượng tham gia BHXH.

- Tăng nhanh số người tham gia bảo hiểm xã hội bắt buộc, bảo hiểm thất nghiệp và bảo hiểm xã hội tự nguyện, khắc phục tình trạng nợ đọng BHXH, quản lý quỹ BHXH, đảm bảo BHXH cho tất cả người lao động.

- Tạo cơ sở cập nhật, theo dõi báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia Bảo hiểm xã hội trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm.

### *2. Yêu cầu*

- Việc triển khai thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP phải đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo toàn diện, chặt chẽ của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp, cơ quan đơn vị, nhằm phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị và nhân dân tỉnh Tây Ninh tổ chức thực hiện tốt chính sách, chế độ BHXH, tăng nhanh số người tham gia BHXH.

- Xác định rõ các nhiệm vụ trọng tâm và lộ trình thực hiện để hoàn thành các mục tiêu, nhiệm vụ của Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03 tháng 8 năm 2018 của Chính phủ.

**II. CHỈ TIÊU**

Thực hiện có hiệu quả chính sách, chế độ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp (BHXH, BHTN) tăng nhanh diện bao phủ đối tượng tham gia BHXH, BHTN, phấn đấu thực hiện BHXH, BHTN cho mọi người lao động, đảm bảo quyền lợi của người tham gia, Ủy ban nhân dân ban hành chỉ tiêu đề ra năm 2019 và 2020. Cụ thể như sau:

***1. Dự kiến năm 2019*** *(kèm theo phụ lục 1)*

***1.1. Đối tượng***

- Số người tham gia BHXH: 217.626 người, chiếm 32,57% so lực lượng lao động trong độ tuổi, trong đó:

+ Số người tham gia BHXH bắt buộc là 213.807 người;

+ Số người tham gia BHXH tự nguyện là 3.819 người.

- Số người tham gia BH thất nghiệp là 200.343 người, chiếm 29,98 % lực lượng lao động trong độ tuổi.

***1.2. Tỷ lệ tham gia*** (Số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)

- Tỷ lệ số người tham gia BHXH bắt buộc: chiếm 91,45%.

- Tỷ lệ số người tham gia BHXH tự nguyện: chiếm 0,88%.

- Tỷ lệ số người tham gia BH thất nghiệp: chiếm 92,42%.

***1.3. Tốc độ phát triển số người tham gia BHXH (so với năm 2018)***

- Tốc độ phát triển số người tham gia BHXH bắt buộc tăng 6,6%.

- Tốc độ phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện tăng 106,77%.

- Tốc độ phát triển số người tham gia BH thất nghiệp tăng 7,74%.

***2. Dự kiến năm 2020*** *(kèm theo phụ lục 2)*

***2.1. Đối tượng***

- Số người tham gia BHXH là: 230.409 người chiếm 34,02% lực lượng lao động trong độ tuổi. Trong đó:

+ Số người tham gia BHXH người bắt buộc là 224.490 người;

+ Số người tham gia BHXH tự nguyện là 5.919 người;

- Số người tham gia BH thất nghiệp là 208.804 người, chiếm 30,83% lực lượng lao động trong độ tuổi.

. ***2.2. Tỷ lệ tham gia*** *(Số người tham gia so với số người thuộc diện tham gia)*

- Tỷ lệ số người tham gia BHXH người bắt buộc: 95,83%
- Tỷ lệ số người tham gia BHXH tự nguyện: 1,34%
- Tỷ lệ số người tham gia BH thất nghiệp: 96,21 %

***2.3. Tốc độ phát triển số người tham gia BHXH*** *(so với năm 2019)*

- Tốc độ phát triển số người tham gia BHXH bắt buộc tăng 5%.
- Tốc độ phát triển số người tham gia BHXH tự nguyện tăng 55%.
- Tốc độ phát triển số người tham gia BH thất nghiệp tăng 4,22%.

**III. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP**

***1. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật, chính sách chế độ BHXH, BHTN.***

Các sở, ban, ngành và UBND các cấp xác định rõ trách nhiệm của mình trong việc lãnh đạo, chỉ đạo công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật và tổ chức thực hiện các chế độ, chính sách BHXH, BHTN để cán bộ, công chức, viên chức và nhân dân thấy rõ ý nghĩa cũng như quyền lợi và nghĩa vụ của mình khi tham gia BHXH, BHTN.

Nâng cao trách nhiệm của các cấp ủy, chính quyền, đoàn thể và cán bộ đảng viên trong việc thực hiện các chỉ tiêu tham gia bảo hiểm xã hội, đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện, đẩy mạnh công tác tuyên truyền đến các đối tượng phù hợp.

Thực hiện tốt công tác tuyên truyền, phổ biến vận động nhân dân tham gia BHXH, BHTN, nhất là các chính sách hỗ trợ của nhà nước đối với người tham gia BHXH tự nguyện trong khu vực phi chính thức.

Phát hiện và biểu dương kịp thời các địa phương, đơn vị, tổ chức doanh nghiệp thực hiện tốt chế độ chính sách BHXH, BHTN; đồng thời xử lý nghiêm những đơn vị, tổ chức các nhân vi phạm chế độ chính sách BHXH, BHTN.

***2. Nâng cao chất lượng dịch vụ, thực hiện các chế độ chính sách BHXH, BHTN***

Kiện toàn, nâng cao năng lực tổ chức bộ máy Bảo hiểm xã hội để thực hiện tốt chế độ, chính sách BHXH, BHTN, đáp ứng yêu cầu ngày càng tăng. Đẩy mạnh cải cách hành chính, nâng cao chất lương dịch vụ giảm phiền hà cho người tham gia BHXH, BHTN; từng bước hiện đại hóa hệ thống quản lý BHXH, BHTN.

Thực hiện phương thức chi trả BHXH, BHTN theo hướng phục vụ nhanh chóng, kịp thời đảm bảo quyền lợi của người tham gia.

Củng cố, phát triển thêm nhiều điểm thu BHXH tự nguyện tại các xã,

phường, thị trấn phù hợp với điều kiện của địa phương.

**3. Tăng cường công tác quản lý nhà nước về BHXH**

Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra việc chấp hành pháp luật về BHXH; kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm, nhất là các hành vi trốn đóng, nợ tiền BHXH, gian lận để hưởng chế độ, trục lợi quỹ BHXH.

Tổ chức tốt việc đăng ký và giải quyết chế độ BHTN cho người lao động, đảm bảo kịp thời, chính xác, đúng quy định. Mở thêm các chi nhánh của Trung tâm Dịch vụ việc làm ở các địa phương có nhiều khu, cụm công nghiệp. Chú trọng công tác hướng nghiệp, đào tạo nghề cho người lao động phù hợp với tình hình phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

Thực hiện việc khảo sát, nắm chắc số lao động đang làm việc tại các cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp và lao động khu vực phi chính thức trên địa bàn tỉnh để tuyên truyền, vận động tham gia BHXH, BHTN; đẩy mạnh công tác phối hợp với Công an tỉnh trong việc thực hiện Điều 216, Bộ luật Hình sự năm 2015 về tội trốn đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp cho người lao động.

Thực hiện việc chi trả đảm bảo an toàn, kịp thời cho người thụ hưởng; nâng cấp, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin để đảm bảo triển khai đồng bộ các phần mềm nghiệp vụ và kết nối dữ liệu giữa cơ quan BHXH và các đơn vị liên quan nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

Phấn đấu áp dụng hệ thống dịch vụ công trực tuyến nhằm cải cách thủ tục hành chính và tạo môi trường giao dịch điện tử thuận lợi, hiệu quả giữa cơ quan BHXH với tổ chức, đơn vị, doanh nghiệp và người tham gia BHXH, BHTN.

## IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

***1. Sở Lao động – Thương binh và Xã hội***

- Chủ trì, phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các sở, ban, ngành, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ các chỉ tiêu phát triển đối tượng, tập trung triển khai thực hiện:

- Hướng dẫn công tác kê khai lao động của các doanh nghiệp, yêu cầu các doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh thực hiện kê khai việc sử dụng lao động và tham gia BHXH, BHTN cho người lao động đúng quy định.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh và các cơ quan liên quan tổ chức tuyên truyền, phổ biến chính sách về BHXH, tập trung các giải pháp tuyên truyền, vận động, đối thoại chính sách với người lao động, người sử dụng lao động.

- Tăng cường công tác thanh tra, kiểm tra về BHXH, BHTN, trong đó tập trung thanh tra, kiểm tra và xử lý nghiêm đối với những đơn vị, doanh nghiệp cố tình không đóng, đóng không hết số lao động phải tham gia, nợ BHXH, BHTN kéo dài.

***2. Sở Kế hoạch và Đầu tư***

- Cung cấp thông tin về nội dung đăng ký doanh nghiệp theo quy định tại Điều 34 của Luật doanh nghiệp năm 2014 để bảo hiểm xã hội nắm bắt, theo dõi, khai thác mở rộng đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội.

- Tổng hợp chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN vào chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội hằng năm của tỉnh.

*3. Bảo hiểm xã hội tỉnh*

- Chủ trì, phối hợp với Sở Lao động – Thương binh và Xã hội, triển khai thực hiện việc phát triển chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN tại các ngành, địa phương, doanh nghiệp, đặc biệt là việc tham gia BHXH tự nguyện trong khu vực phi chính thức; xây dựng tài liệu tuyên truyền, bằng nhiều hình thức, nội dung, phù hợp với từng đối tượng tuyên truyền.

- Chỉ đạo cơ quan Bảo hiểm xã hội các huyện, thành phố, các đơn vị trực thuộc phối hợp chặt chẽ với các cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp sử dụng lao động xác định số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc, BHTN trên địa bàn để đôn đốc, yêu cầu các đơn vị, doanh nghiệp tham gia BHXH bắt buộc đầy đủ cho người lao động. Kết nối thông tin, dữ liệu với các sở, ban, ngành liên quan quản lý, theo dõi đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động, doanh nghiệp thành lập mới, người lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc. Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong triển khai nhiệm vụ chuyên môn, tiến tới thực hiện giao dịch điện tử đối với tất cả các hoạt động trong lĩnh vực BHXH.

- Triển khai đồng bộ có hiệu quả các hình thức thông tin, tuyên truyền chế độ, chính sách BHXH, BHTN.

- Thanh tra chuyên ngành về đóng BHXH tập trung thanh tra các đơn vị, doanh nghiệp cố tình không đóng, nợ BHXH, chưa tham gia đầy đủ cho số lao động thuộc diện phải tham gia BHXH bắt buộc, BHTN.

- Đổi mới cơ chế tổ chức thực hiện, chuyển đổi tác phong phục vụ, đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin, hiện đại hóa hệ thống quản lý BHXH. Cải cách thủ tục hành chính, đơn giản hóa quy trình nghiệp vụ đảm bảo việc giải quyết chế độ BHXH đầy đủ, kịp thời đúng quy định của pháp luật.

- Xây dựng kế hoạch, mở rộng mạng lưới đại lý thu BHXH tự nguyện, có giải pháp khuyến khích các địa phương vận động, phát triển đối tượng tham gia BHXH, nhất là BHXH tự nguyện.

- Phối hợp với Đài Phát thanh và Truền hình tỉnh, Báo Tây Ninh xây dựng các trang, chuyên mục tuyên truyền về Bảo hiểm nói chung, bảo hiểm xã hội nói riêng và đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện.

*4. Cục thuế tỉnh*

- Kết nối thông tin dữ liệu, trao đổi thông tin tự động liên quan đến đơn vị, doanh nghiệp đang hoạt động, số lao động đang làm việc tại các đơn vị, doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh.

- Kiểm tra, rà soát lao động, quỹ tiền lương của doanh nghiệp đã quyết toán tài chính, đối chiếu với lao động, quỹ tiền lương kê khai tham gia BHXH của doanh nghiệp.

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các cơ quan đơn vị liên quan cung cấp tài liệu cho các cơ quan báo chí trên địa bàn tỉnh, tuyên truyền phổ biến pháp luật về BHXH, nhất là về trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng lao động, người lao động khi tham gia BHXH.

***5. Sở Nội vụ***

- Xác định số lượng cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại các cơ quan, đơn vị sự nghiệp từ cấp tỉnh đến cấp xã (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm).

- Xác định số lượng viên chức, người lao động làm việc theo hợp đồng lao động từ đủ 03 tháng trở lên trong các cơ quan, đơn vị hành chính, đơn vị sự nghiệp (bao gồm: số người đang làm việc và số người dự kiến bổ sung thêm hoặc tinh giảm).

***6. Liên minh hợp tác xã tỉnh:*** Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, BHTN và vận động các hợp tác xã trên địa bàn tỉnh tham gia BHXH, BHTN theo quy định (nếu đối tượng bắt buộc).

***7. Sở Thông tin và Truyền thông***

- Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh cung cấp tài liệu cho các cơ quan báo chí tuyên truyền, phổ biến pháp luật về BHXH, nhất là về trách nhiệm và quyền lợi của người sử dụng lao động, người lao động khi tham gia BHXH.

- Chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở (Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh và Báo Tây Ninh) xây dựng các trang, chuyên mục tuyên truyền về Bảo hiểm nói chung, bảo hiểm xã hội nói riêng và đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện.

***8. Đài Phát thanh và Truyền hình tỉnh, Báo Tây Ninh:*** Phối hợp với Bảo hiểm xã hội tỉnh, các đơn vị liên quan xây dựng các chuyên trang, chuyên mục tuyên truyền về các chính sách pháp luật về bảo hiểm, đặc biệt là bảo hiểm xã hội tự nguyện.

***9. Đề nghị Liên đoàn Lao động tỉnh***

Chỉ đạo các cấp công đoàn tăng cường tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về BHXH, vận động người lao động tham gia BHXH, BHTN. Giám sát việc thực thi pháp luật tại các đơn vị, doanh nghiệp và kiến nghị với cơ quan có thẩm quyền xử lý vi phạm pháp luật về bảo hiểm. Thực hiện khởi kiện ra Tòa án Nhân dân đối với hành vi vi phạm pháp luật về BHXH gây ảnh hưởng đến quyền

và lợi ích của người lao động, tập thể người lao động theo quy định tại khoản 8 Điều 10 Luật Công đoàn. Tham gia thanh tra, kiểm tra việc thi hành pháp luật về BHXH.

***10. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh và các tổ chức thành viên.***

- Phối hợp tuyên truyền, phổ biến chính sách pháp luật về bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp, vận động các tầng lớp nhân dân, đoàn viên, hội viên tham gia BHXH, BHTN.

- Tổ chức giám sát các đơn vị, tổ chức, cá nhân có trách nhiệm thực hiện Luật Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm thất nghiệp và chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội giai đoạn 2019-2020.

***11. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố***

- Xây dựng chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH, BHTN trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội hàng năm của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp Quyết định; Xây dựng kế hoạch tổ chức thực hiện các giải pháp nhằm đạt được chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH đã đề ra.

- Chỉ đạo các cơ quan chức năng ở địa phương thực hiện các giải pháp quản lý chặt chẽ số doanh nghiệp đang hoạt động, số lao động đang làm việc và số lao động thuộc diện tham gia BHXH bắt buộc.

- Đôn đốc, chỉ đạo và giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về BHXH; đặc biệt là tăng cường vận động người dân tham gia BHXH tự nguyện.

- Thực hiện nghiêm túc chế độ thông tin về thực hiện chỉ tiêu phát triển BHXH theo Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Thủ tướng Chính phủ và chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Trên đây là Kế hoạch thực hiện Nghị quyết số 102/NQ-CP ngày 03/8/2018 của Chính phủ về việc giao chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia bảo hiểm xã hội trên địa bàn tỉnh, Ủy ban nhân dân tỉnh yêu cầu các sở, ban ngành, đoàn thể tỉnh, Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch thực hiện cho từng năm với mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp cụ thể./.

***Nơi nhận:***
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Đài PTTH, Báo Tây Ninh;
- CVP, PCVP Long, Nhung;
- PVHXH;
- Lưu VT, VP Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND tỉnh. Tuấn

**KT. CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thanh Ngọc



## PHỤ LỤC 1

**Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH,BHTN năm 2019**

( kèm theo Kế hoạch số 2666/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh

| TT | Huyện, TP | Số người tham gia BHXH BB năm 2018 | LL lao động năm 2019 | Năm 2019 | | | | | | | | | | | Tốc độ tăng BHTN 2019/2018 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | | | Bảo hiểm xã hội bắt buộc | | | Bảo hiểm thất nghiệp | | | Bảo hiểm xã hội tự nguyện | | | | | |
| | | | | ĐT thuộc diện phải tham gia BHXH | ĐT tham gia BHXH bắt buộc | Tỷ lệ tham gia/ số phải tham gia ( %) | ĐT thuộc diện phải tham gia BHTN | ĐT tham gia BHTN | Tỷ lệ tham gia/ số phải tham gia ( %) | ĐT thuộc diện phải tham gia BHXH tự nguyện | ĐT tham gia BHXH tự nguyện năm 2018 | ĐT tham gia BHXH tự nguyện năm 2019 | Tỷ lệ tham gia/ số phải tham gia ( %) | Tăng , giảm so với năm trước (người) | |
| 1 | TP Tây Ninh | 21.012 | 70.913 | 24.494 | 22.248 | 90,8 | 22.711 | 20.847 | 91,79 | 46.419 | 196 | 535 | 1,15 | 339 | 172,96 |
| 2 | Huyện Tân Biên | 11.910 | 60.978 | 13.884 | 12.669 | 91,2 | 12.873 | 11.871 | 92,22 | 47.094 | 182 | 407 | 0,86 | 225 | 123,63 |
| 3 | Huyện Tân Châu | 15.822 | 76.863 | 18.444 | 16.793 | 91,1 | 17.101 | 15.736 | 92,02 | 58.419 | 166 | 292 | 0,50 | 126 | 75,90 |
| 4 | Huyện Dương Minh Châu | 21.272 | 71.165 | 24.798 | 22.615 | 91,2 | 22.992 | 21.191 | 92,17 | 46.367 | 245 | 400 | 0,86 | 155 | 63,27 |
| 5 | Huyện Châu Thành | 19.787 | 80.668 | 23.067 | 20.752 | 90,0 | 21.387 | 19.445 | 90,92 | 57.601 | 230 | 409 | 0,71 | 179 | 77,83 |
| 6 | Huyện Hòa Thành | 21.356 | 84.079 | 24.896 | 22.430 | 90,1 | 23.083 | 21.018 | 91,05 | 59.183 | 164 | 305 | 0,52 | 141 | 85,98 |
| 7 | Huyện Gò Dầu | 32.285 | 82.618 | 37.635 | 35.034 | 93,1 | 34.895 | 32.827 | 94,07 | 44.983 | 160 | 556 | 1,24 | 396 | 247,50 |
| 8 | Huyện Bến Cầu | 15.900 | 42.093 | 18.535 | 16.430 | 88,6 | 17.185 | 15.395 | 89,58 | 23.558 | 112 | 358 | 1,52 | 246 | 219,64 |
| 9 | Huyện Trảng Bàng | 41.218 | 98.781 | 48.049 | 44.836 | 93,3 | 44.551 | 42.013 | 94,30 | 50.732 | 392 | 557 | 1,10 | 165 | 42,09 |
| | **Toàn tỉnh** | **200.562** | **668.157** | **233.800** | **213.807** | **91,4** | **216.778** | **200.343** | **92,42** | **434.358** | **1.847** | **3.819** | **0,88** | **1.972** | 106,77 |

## PHỤ LỤC 2

**Chỉ tiêu phát triển đối tượng tham gia BHXH,BHTN năm 2020**

( kèm theo Kế hoạch số 2662/KH-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2019 của UBND tỉnh

| TT | Huyện, TP | Năm 2020 | | | | | | | | | | | | Tốc độ tăng BHTN 2020/2019 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|
| | | LL lao động năm 2020 | Bảo hiểm xã hội bắt buộc | | | Bảo hiểm thất nghiệp | | | Bảo hiểm xã hội tự nguyện | | | | | |
| | | | ĐT thuộc diện phải tham gia BHXH | ĐT tham gia BHXH bắt buộc | Tỷ lệ tham gia/ số phải tham gia ( %) | ĐT thuộc diện phải tham gia BHTN | ĐT tham gia BHTN | Tỷ lệ tham gia/ số phải tham gia ( %) | ĐT thuộc diện phải tham gia BHXH tự nguyện | ĐT tham gia BHXH tự nguyện năm 2019 | ĐT tham gia BHXH tự nguyện năm 2020 | Tỷ lệ tham gia/ số phải tham gia ( %) | Tăng , giảm so với năm trước (người) | |
| 1 | TP Tây Ninh | 71.870 | 24.542 | 23.360 | 95,2 | 22.737 | 21.728 | 95,56 | 47.328 | 535 | 829 | 1,75 | 294 | 54,95 |
| 2 | Huyện Tân Biên | 61.801 | 13.911 | 13.302 | 95,6 | 12.888 | 12.373 | 96,01 | 47.890 | 407 | 631 | 1,32 | 224 | 55,04 |
| 3 | Huyện Tân Châu | 77.901 | 18.479 | 17.632 | 95,4 | 17.121 | 16.400 | 95,79 | 59.422 | 292 | 453 | 0,76 | 161 | 55,14 |
| 4 | Huyện Dương Minh Châu | 72.126 | 24.846 | 23.745 | 95,6 | 23.019 | 22.086 | 95,95 | 47.280 | 400 | 620 | 1,31 | 220 | 55,00 |
| 5 | Huyện Châu Thành | 81.757 | 23.111 | 21.789 | 94,3 | 21.412 | 20.267 | 94,65 | 58.646 | 409 | 634 | 1,08 | 225 | 55,01 |
| 6 | Huyện Hòa Thành | 85.214 | 24.944 | 23.551 | 94,4 | 23.110 | 21.905 | 94,79 | 60.270 | 305 | 472 | 0,78 | 167 | 54,75 |
| 7 | Huyện Gò Dầu | 83.733 | 37.708 | 36.784 | 97,5 | 34.935 | 34.214 | 97,94 | 46.025 | 556 | 862 | 1,87 | 306 | 55,04 |
| 8 | Huyện Bến Cầu | 42.661 | 18.570 | 17.251 | 92,9 | 17.205 | 16.046 | 93,26 | 24.091 | 358 | 555 | 2,30 | 197 | 55,03 |
| 9 | Huyện Trảng Bàng | 100.115 | 48.142 | 47.076 | 97,8 | 44.602 | 43.785 | 98,17 | 51.973 | 557 | 863 | 1,66 | 306 | 54,94 |
| | **Toàn tỉnh** | **677.178** | **234.253** | **224.490** | **95,8** | **217.027** | **208.804** | **96,21** | **442.925** | **3.819** | **5.919** | **1,34** | **2.100** | 54,99 |